

Số: 17 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 8 năm 2012

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá VI  
(Từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 8 năm 2012)**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án chuẩn bị cho kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá VI. Ban pháp chế báo cáo như sau:

**Phần 1. THẨM TRA CÁC BÁO CÁO**

**I. Thẩm tra Báo cáo UBND tỉnh về tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền và chấp hành pháp luật:**

Ban Pháp chế nhất trí với nhận định, đánh giá trong báo cáo của UBND tỉnh về tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (TTATXH), xây dựng chính quyền và chấp hành pháp luật trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2012, các lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo tốt việc triển khai thực hiện **nhiệm vụ** quân sự, nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, TTATXH, bảo vệ an toàn các **sự kiện** chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, nét nổi bật là phong trào phòng chống tội **phạm**, toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được phát huy, tình hình an ninh biên giới, **biển đảo cơ bản** ổn định; không ngừng duy trì tốt mối quan hệ hợp tác đối ngoại trên các lĩnh vực, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; tình hình an toàn giao thông có chuyển biến tích cực, giảm về số vụ tai nạn, số người chết, số người bị thương; công tác xây dựng chính quyền, công tác tư pháp, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có nhiều chuyển biến, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ đã được chính quyền các cấp quan tâm giải quyết, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, phát sinh điểm nóng.

Tuy nhiên, Ban Pháp chế cũng nhận thấy vẫn còn một số vấn đề cần được tập trung giải quyết như sau:

- Tình hình cư dân qua lại các đường tiểu ngạch không có Chứng **minh** thư biên giới; nạn xâm cư, xâm canh và kết hôn trái phép dọc tuyến biên giới vẫn **còn** xảy ra; một số hoạt động khai thác khoáng sản chưa chấp hành các quy định của **pháp luật**; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai còn phức tạp, kéo dài.

- Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, tăng cao hơn so với cùng kỳ. Trong đó, án ma túy tăng 4 vụ (19/15), giết người tăng 3 vụ (5/2), cướp tài sản tăng 2 vụ (7/5), đánh bạc tăng 4 vụ (9/5),... Cơ cấu tội phạm chiếm tỉ lệ cao chủ yếu là trộm cắp tài sản 70 vụ (46,6%), vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông 34 vụ (22,6%),

ma túy 19 vụ (12,6%),...Đối tượng phạm tội chủ yếu tái phạm 29 người (13,9%), chưa thành niên 24 người (11,5%).

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số địa phương, đơn vị còn chậm, còn đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, một số thì giải quyết chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân và cơ sở vật chất cho Phòng Tiếp công dân của UBND các cấp, nhất là huyện, xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. Đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, chưa quan tâm đúng mức việc triển khai PBGDPL một cách thường xuyên, hiệu quả; phương pháp PBGDPL còn hành chính hóa, chủ yếu PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, chưa đáp ứng yêu cầu PBGDPL cho người dân ở các khu vực thành thị, nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

## **II. Thẩm tra Báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh:**

Ban Pháp chế nhất trí với nhận định, đánh giá trong báo cáo công tác của VKS, Toà án nhân dân tỉnh. Ban đánh giá cao công tác kiểm sát, xét xử luôn bám sát các yêu cầu nhiệm vụ chính trị, quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, áp dụng đúng đắn các quy định của pháp luật để giải quyết các vụ án; việc truy tố, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án hình sự đảm bảo đúng pháp luật, hạn chế thấp nhất việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng; số lượng vụ án đưa ra xét xử đạt tỷ lệ cao và đúng thời hạn quy định, chất lượng hoạt động tố tụng được nâng lên, tăng cường xét xử lưu động nhiều vụ án được đông đảo quần chúng nhân dân quan tâm, đồng tình góp phần tích cực vào công tác PBGDPL.

Tuy nhiên, Ban Pháp chế cũng lưu ý báo cáo VKS, Tòa án nhân dân tỉnh cần đánh giá đầy đủ và quản lý chỉ đạo tốt về hoạt động, chất lượng công tác kiểm sát, xét xử của VKS, Tòa án nhân dân các huyện trong điều kiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện và công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân 2 cấp.

## **III. Một số kiến nghị:**

Từ tình hình và kết quả nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có một số kiến nghị như sau:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền PBGDPL cho các đối tượng, đặc biệt chú trọng hơn đến việc tuyên truyền phổ biến pháp luật đến tận người dân, nhất là tầng lớp thanh, thiếu niên; tăng cường đổi mới phương pháp PBGDPL phù hợp với các đối tượng cần được tuyên truyền, quan tâm bố trí đầy đủ kinh phí, trang thiết bị, tài liệu cho công tác này.

2. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các địa phương và các cơ quan chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai; đẩy mạnh công tác quản lý xây dựng, bảo vệ và hoàn thiện các công trình giao thông, có các giải pháp tích cực và hiệu quả hơn để giảm thiểu tai nạn, đảm bảo an toàn giao thông; sớm giải quyết vấn đề di cư tự do, hôn nhân có yếu tố nước ngoài dọc tuyến biên giới các tỉnh

Sa Văn Na Khệt, Sa La Van với tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm có hiệu quả hơn, triển khai công tác phòng ngừa xã hội thật tốt. Hiện nay, tình hình buôn bán và người nghiện ma túy trên địa bàn tăng, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục, Lao động - xã hội để đưa vào sử dụng.

4 Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài và tồn đọng. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân; tăng cường đầu tư kinh phí, trang thiết bị làm việc cho Phòng Tiếp công dân của UBND cấp huyện, xã.

## **Phần 2. THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, ĐỀ ÁN**

**I. Về Tờ trình số 129/TTr-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Thường trực HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết “V/v sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/8/2011 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”:**

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết sửa đổi, bổ sung: Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung được xây dựng trên cơ sở quy định của Điều 56 Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003, Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bộ ngành liên quan.

2. Về tên gọi: Theo quy định tại Điều 56 Luật Tổ chức HĐND, UBND năm 2003 thì “Kinh phí hoạt động của HĐND do HĐND quyết định và ghi vào ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật”, và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn HĐND cấp tỉnh căn cứ quy định tại Nghị quyết 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để ban hành Nghị quyết áp dụng cho HĐND các cấp cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp thiết thực, hiệu quả đối với những nhiệm vụ chi có liên quan. Do đó, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị xem xét, quyết nghị tên gọi như Tờ trình là: “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/8/2011 của HĐND tỉnh Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

3. Về nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ:

- Ban thống nhất như Tờ trình đề nghị bãi bỏ nội dung tại Mục 8 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 13: “Chủ tịch HĐND xã, thị trấn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm 10% theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác”. Vì, theo quy định tại khoản 1 Điều Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì “Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mã

giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh (kể cả trường hợp Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân), cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20%”. Do đó, Ban đề nghị bãi bỏ quy định trên của HĐND tỉnh và áp dụng theo quy định của Chính phủ.

- Căn cứ thực tiễn hoạt động của HĐND các cấp, đặc biệt là tình hình hoạt động của HĐND cấp xã trong thời gian qua và khả năng đáp ứng của ngân sách. Ban nhận thấy một số chế độ, định mức chi đề nghị sửa đổi, bổ sung cho HĐND các cấp là hợp lý và tiết kiệm, việc điều chỉnh mức chi lần này chủ yếu cho HĐND cấp xã và mức chi không lớn, đa số thấp dưới 50% và ở mức tối thiểu so với quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13 sẽ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của HĐND các cấp, đặc biệt là hoạt động của HĐND cấp xã trong tình hình, điều kiện hiện nay. Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết “Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/8/2011 của HĐND tỉnh Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

## **II. Về đề án “Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2020”:**

Sau khi nghiên cứu Đề án kèm theo Tờ trình số 2248/TTr-UBND ngày 24/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quá trình làm việc, khảo sát thực tế ở một số địa phương, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về tên gọi: Ban Pháp chế thống nhất về tên gọi như đề án đã trình “Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2020”;

2. Về căn cứ pháp lý: Đề án đã xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến công tác lập quy hoạch phát triển đô thị; các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển hệ thống đô thị khu vực miền trung. Đề án đã xây dựng trên tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV; Kết luận số 10/KL-TU ngày 12/01/2012, hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tổng kết 9 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/10/2002 của Tỉnh ủy khóa XIII về quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị Quảng Trị đến năm 2010; Có kế thừa nghị quyết 01/2007/NQ-HĐND ngày 12/4/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V “về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị tỉnh đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020”;

Ban Pháp chế đề nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

3. Về bố cục, cách trình bày khá hợp lý, Đề án đã đưa ra được bức tranh tổng



quát về quá trình hình thành phát triển hệ thống đô thị hiện có khá đầy đủ, có số liệu để minh họa. Định hướng quy hoạch phát triển, số lượng đô thị đến năm 2020 khá phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới; phát triển hệ thống đô thị đã tính đến tính chất vùng miền như: miền núi, vùng ven biển, vùng đồng bằng; đồng thời quy hoạch phát triển đô thị theo các tuyến đường chính như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, tuyến đường kinh tế - quốc phòng ven biển.

4. Mặc dù đề án đã được chuẩn bị khá công phu và đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến các ngành, các địa phương nhưng vẫn còn một số hạn chế như:

Qua nghiên cứu đề án và ý kiến của các địa phương, Ban Pháp chế nhận thấy về số lượng, phân loại, tên gọi đô thị đến năm 2020 chưa được thống nhất, như:

- Về số lượng đô thị đến năm 2020 theo đề án trình là 18 đô thị nhưng huyện Hải Lăng đề nghị bổ sung thêm thị trấn Mỹ Chánh và thị trấn La Vang; huyện Gio Linh đề nghị bổ sung thị trấn Nam Đông; huyện Đakrông đề nghị bổ sung thị trấn La Lay...

- Về loại đô thị đến năm 2020 thị trấn Gio Linh là đô thị loại IV nhưng nó là thị trấn thuộc huyện hay là thị xã Gio Linh như đề án trình.

- Về tên gọi của các đô thị theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính Trị thì đến năm 2020 Lao Bảo trở thành đô thị loại III mà đề án trình là đô thị Lao Bảo – Khe Sanh...; còn có ý kiến là chuyển đô thị Lao Bảo – Khe Sanh....;

- Tiêu chí về dân số đô thị đề án đã dựa vào các quy hoạch đã được phê duyệt ở các địa phương và tiêu chí dân số theo loại đô thị của Trung ương để đề ra như thành phố Đông Hà hiện nay có 83.557 người đến năm 2020 dân số dự báo là 150.000 người; thị xã Quảng Trị hiện nay có 22895 người đến năm 2020 dự báo là 32.775 người nhưng thực tế phát triển dân số của tỉnh cũng như của các đô thị trong tỉnh thời gian qua thì tiêu chí dân số các đô thị đến năm 2020 không có tính khả thi và nếu lấy số liệu đó để quy hoạch phát triển đô thị, y tế, giáo dục...là không thực tế;

- Đô thị Nam Cửa Việt, đô thị Bồ Bản chưa được xác định về phạm vi, tính chất, đặc điểm của đô thị...; Giữa Nam Cửa Việt và Bồ Bản có nên hình thành hai đô thị hay không?...

- Trong bố cục, cách trình bày, minh họa, phân chỉ dẫn hệ thống một số bảng biểu chưa phù hợp, chưa rõ ràng, thiếu thông tin cụ thể, chuẩn xác;

- Một số điểm sai sót cần chỉnh sửa như sau: Phần mục lục cần bổ sung phần III (Định hướng phát triển); Mục IV trang 22 cần sửa 3 tuyến quốc lộ thành 4 tuyến (thêm tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và Hồ Chí Minh nhánh Tây); bến xe Đông Hà loại 1, diện tích 75.360m<sup>2</sup> (đề án viết loại 2, diện tích 6.653m<sup>2</sup>); dân số thành phố Đông Hà có chỗ ghi là 83.794 người, có chỗ ghi là 83.557 người; Giao thông tỉnh có 20 tuyến – 342km (đề án viết 19 tuyến – 306km)....

- Đề án chưa tổ chức lấy ý kiến được nhiều nhà chuyên môn, nhà khoa học có uy tín về lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị.

*plu*

Mặt khác Quy hoạch đô thị đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của một vùng, một địa phương vì vậy cần phải tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi các ngành, các cấp, phải tổ chức nhiều cuộc hội thảo chuyên đề để lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, có kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị. Đây là một chủ trương lớn của tỉnh, là bộ mặt tương lai của tỉnh nhà do đó phải có ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 12/4/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V “về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị tỉnh đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020”;

Như phân tích ở trên, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thông qua đề án về “Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2020” ở kỳ họp này, để cơ quan soạn thảo có thời gian hoàn thiện đề án đảm bảo khoa học, có tính khả thi và trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua ở kỳ họp sau.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, kính trình HĐND tỉnh khóa VI - kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Cầu**